

Bản án số: 02/2023/HS-PT

Ngày: 03-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mỹ.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Minh Tùng.

Ông Nguyễn Ngọc Thông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 309/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Châu Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Châu Thanh T (tên gọi khác: Không)**, sinh năm 1977 tại Vĩnh L1; HKTT và chỗ ở: Ấp Khu P, xã Hòa H, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1949 (chết) và bà Châu Thị Ngọc T2, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1975; Con: Có 02 người, con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình có 03 anh em, bị cáo con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Minh Q; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Châu Thanh T lái xe ô tô khách biển số 66B-012.20 chạy tuyến (TP. Hồng N đến bến xe Miền Tây, TP. Hồ Chí Minh) thuộc công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quang Phát, địa chỉ: Số 04, đường Hùng V, phường An Th, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 18 giờ ngày 11/3/2022, khi xe đang đỗ tại khu vực đèn thờ liệt sĩ thuộc phường An Th, thành phố Hồng N để hôm sau chở khách đến bến xe Miền Tây thì có 02 người nữ và 01 người nam đem chở 08 túi nylon màu đen (bên trong mỗi túi chứa 04 bao nylon màu đen nhỏ và 14 túi nylon loại nhỏ) chứa 2.300 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet đến thuê T chở đến bến xe Miền Tây sẽ có người nhận, T đồng ý và thỏa thuận tiền công vận chuyển là 900.000 đồng, nhận tiền từ người nhận thuốc lá tại bến xe Miền Tây. Sau đó, T đem toàn bộ thuốc lá cất giấu tại hầm xe ở đuôi xe.

Đến khoảng 09 giờ ngày 12/3/2022, Trần Minh Q là phụ xe đến cùng T chạy từ TP. Hồng N đến bến xe Miền Tây thì T nói lại cho Q biết đã nhận vận chuyển thuốc lá điều lậu để trên xe với tiền công là 900.000 đồng, khi đến bến xe Miền Tây người nhận hàng trả tiền công sẽ chia mỗi người 450.000 đồng, Q đồng ý và làm phụ xe cho T. Khi xe đang chạy trên đường Quốc lộ 30 đến khu vực cổng Mười S, thuộc phường An L, TP. Hồng N thì có một người phụ nữ không rõ lai lịch thuê vận chuyển đến Bến xe Miền Tây, T dừng xe lại, Q xuống xe nhận 02 thùng thuốc lá điều nhập lậu gồm một thùng giấy có chữ “OMO” chứa 220 bao thuốc lá hiệu Hero và 50 bao thuốc lá hiệu Jet; một thùng giấy có chữ “Honda” bên trong chứa 200 bao thuốc lá hiệu Jet và 50 bao thuốc lá hiệu Hero với số tiền công 80.000 đồng. Khi T điều khiển xe đến Km 32 +200, thuộc ấp An L3, xã An B1, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông công an tỉnh Đồng Tháp yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra phát hiện số thuốc lá nêu trên nên báo đến công an huyện Cao L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 2.820 bao thuốc lá (trong đó hiệu Jet là 2.550 và Hero là 270).

Đối với xe ô tô khách biển số 66B-012.20 là của công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quang Phát do ông Lâm Văn C là đại diện theo pháp luật. Việc T và Q nhận chở hàng cấm công ty không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho công ty.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên. Lời khai các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính; các bản (tờ) tự khai và các biên bản ghi lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L đã xét xử:*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Châu Thanh T, Trần Minh Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Châu Thanh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Trong bản án còn tuyên bị cáo Trần Minh Q 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

*Ngày 23 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn Châu Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.*

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Châu Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận Bản án số 54/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L kết án bị cáo phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của bị cáo và bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho ông Nguyễn Văn H2 có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

tuy nhiên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Châu Thanh T không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Châu Thanh T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 18 giờ ngày 11/3/2022, T lái xe ô tô khách biển số 66B-012.20 thỏa thuận với 01 người nam và 02 người nữ không rõ lai lịch vận chuyển 2.300 bao thuốc lá hiệu Jet từ TP. Hồng N đến bến xe Miền Tây với số tiền 900.000 đồng. Đến 09 giờ ngày 12/3/2022, T nói lại cho Trần Minh Q cùng vận chuyển và chia mỗi người 450.000 đồng tiền công, Q đồng ý. Khi xe đang chạy trên đường Quốc lộ 30 đến khu vực cống Mười S, thuộc phường An L2, TP. Hồng N thì T và Q tiếp tục nhận vận chuyển 520 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 250 bao hiệu Jet và 270 bao hiệu Hero) của người nữ không rõ lai lịch đến bến xe Miền Tây với tiền công là 80.000 đồng. Khi T điều khiển xe đến Km 32 +200, thuộc ấp An L3, xã An B1, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông công an tỉnh Đồng Tháp yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra phát hiện số thuốc lá nêu trên nên báo đến công an huyện Cao L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình; gia đình của bị cáo thuộc diện khó khăn về kinh tế được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, từ đó phán quyết mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, Bằng

khen của Thủ tướng Chính phủ cho ông Nguyễn Văn H2 có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tuy nhiên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Châu Thanh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Châu Thanh T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Châu Thanh T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu Thanh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Châu Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Cao L (02 bản);
- VKSND huyện Cao L;
- CCTHADS huyện Cao L;
- CQCSĐT Công an huyện Cao L;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mỹ**